TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 510/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Quốc T và bà Đặng Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông T và bà H không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông T và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Quốc T và bà Đặng Thị H có 02 con chung tên Lê Tuấn T1, sinh ngày 10/8/2014 và Lê Thành T2, sinh ngày 28/11/2015. Ông T đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 mỗi tháng 1.000.000đồng và cháu T2 mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01/10/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông T và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc T và bà Đặng Thị Hòa đồng Ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Quốc T đồng ý giao 02 con chung tên Lê Tuấn T1, sinh ngày 10/8/2014 và Lê Thành T2, sinh ngày 28/11/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuấn T1 1.000.000 đồng/tháng và cháu Lê Thành T2 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 01/10/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Quốc T và bà Đặng Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông T và bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001301 ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hùng